

Bản án số: 35/2023/DS - PT

Ngày 26/5/2023

*“Xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng
tài sản để Thi hành án theo Luật thi
hành án”*

**N1 DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Tạ Duy Ước

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Ánh và ông Bùi Đức Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2022/TLPT-DS ngày 21/11/2022 về việc “Xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để Thi hành án theo Luật thi hành án”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2022/DS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh bị kháng cáo, kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 37/2023/QĐ-PT ngày 27/3/2023, Các Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/QĐ-PT ngày 12/4/2023, số 49/2023/QĐ-PT ngày 26/4/2023, số 59/2023/QĐ-PT ngày 15/5/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Đinh Thị Yên V**, sinh năm 1974; Địa chỉ: số 131, tổ 7, khu 3, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: + Ông **Lê Quang L** – Luật sư Văn phòng luật sư K, địa chỉ: Căn hộ 516, CT1, tầng 5, chung cư B 17 tầng, đường H1, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và ông **Đặng Hồng P** – Luật sư Công ty Q, địa chỉ: số 575 N, phường H3, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, luật sư L vắng mặt, luật sư P có mặt.

2. Bị đơn: anh **Hoàng Văn C** - sinh năm 1975, địa chỉ: thôn 11, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty N; (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 19/4/2023); đại diện theo ủy quyền lại: Luật sư **Phan Khắc N** và bà **Vi Thị H**; địa chỉ: số 78 D, phường V, quận B thành phố Hà Nội (Theo Quyết định phân công người đại diện theo ủy quyền số 194/2023/QĐ-NPK ngày 19/4/2023); luật sư Phan Khắc N và luật sư Vi Thị H có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị **Phạm Thị H1**, sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn Đ, xã X, huyện V, tỉnh

Quảng Ninh; vắng mặt;

+ Chị **Hoàng Ngọc A**; Địa chỉ: khu 7, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

+ Ông **Hoàng Văn T**, sinh năm 1957; Địa chỉ: khu 7, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

+ Anh **Lại Hợp N1**, sinh năm 1980; Địa chỉ: thôn B, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Thái Bình. vắng mặt;

+ Ông **Hoàng Văn T1**; địa chỉ: khu 8, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

+ Ông **Hoàng Văn T2**; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. vắng mặt;

+ Chị Hoàng Thị T, địa chỉ: thôn Tân Lập, xã Quang Lạn, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. vắng mặt;

- *Người làm chứng*: Chị **Hoàng Thị T1**, Địa chỉ: khu 4, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. vắng mặt;

4. *Người kháng cáo*: người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Văn C là bà Bùi Thanh Vân; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn T

5. *Người kháng nghị*: Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, Nguyên đơn – Chị Đinh Thị Yến V trình bày:

Chị Đinh Thị Yến V là người được Thi hành án trong bản án số 02/2019/DS - ST ngày 11/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện V về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, bị đơn là anh Hoàng Văn C. Chị đã yêu cầu Thi hành án. Đến ngày 16/7/2020, chi cục Thi hành án dân sự huyện V đã ra Quyết định thi hành án số 12/QĐ - CCTHADS và tổ chức thi hành.

Ngày 13/01/2021, chi cục Thi hành án dân sự huyện V ra thông báo về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản Thi hành án và báo cho chị biết có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải Thi hành án là anh Hoàng Văn C.

Do đó, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xác định, phân chia, xử lý tài sản chung để Thi hành án của anh Hoàng Văn C trong khối tài sản chung với chị Phạm Thị H1 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH004199 thuộc thửa đất số 275, tờ bản đồ số 72, diện tích được cấp 388,9m² tại thôn 15, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Trong đơn khởi kiện bổ sung, chị Đinh Thị Yến V yêu cầu Tòa án xác định thêm quyền sở hữu, sử dụng tài sản của anh Hoàng Văn C đối với đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 068973, số vào sổ 698 ngày 21/01/2003 mang tên ông Nguyễn Văn Đức, đã chuyển quyền sử dụng đất cho chị Phạm Thị H1 ngày 31/7/2003; Diện tích đất ở là 98m², trên đất có 01 ngôi nhà mái bằng diện tích xây dựng là 60m² tại thôn Đ, xã X, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Chị V cho rằng đó là tài sản chung của anh C và chị H1 trong thời kỳ hôn N1.

Tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 03/6/2022, Chị Đinh Thị Yến V rút yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng đất của anh Hoàng Văn C đối với thửa đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 068973, số vào sổ 698 ngày 21/01/2003 mang tên ông Nguyễn Văn Đức, đã chuyển quyền sử dụng đất cho chị Phạm Thị H1 ngày 31/7/2003; Rút yêu cầu phân chia, xử lý tài sản chung đối với thửa đất và tài sản gắn liền với đất tại thôn 15, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn - Anh Hoàng Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Tòa án như sau:

Anh và chị Phạm Thị H1 kết hôn năm 1994. Trong quá trình chung sống với nhau, anh và chị H1 có mua thửa đất số 275, tờ bản đồ số 72, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 004199; diện tích được cấp là 388,9m² tại thôn 15, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Năm 2014, anh và chị H1 ly hôn và thống nhất hiến tặng thửa đất này cho dòng họ Hoàng để làm nhà thờ Tổ của dòng họ Hoàng. Từ đó đến nay, dòng họ Hoàng nhà anh đã quản lý và xây nhà thờ Tổ để thờ phụng tại thửa đất trên. Do vậy, thửa đất số 275, tờ bản đồ số 72 tại thôn 15, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh không còn thuộc quyền của anh và chị H1. Mọi quyền lợi, anh và chị H1 đã chấm dứt kể từ khi tặng cho dòng họ Hoàng. Anh cho rằng, việc vay nợ giữa anh và chị Đinh Thị Yến V không liên quan đến chị Phạm Thị H1.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – Ông Hoàng Văn T có các lời khai tại Tòa án như sau:* Ông là trưởng ban liên lạc nhánh dòng họ Hoàng tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Nhà thờ tại thôn 15, xã H là nhà thờ Tổ của dòng họ Hoàng Đình. Năm 2014, anh C và chị H1 khi đó còn là vợ chồng có nguyện vọng hiến tặng toàn bộ nhà đất tại thôn 15, xã H cho dòng họ làm nơi thờ tự. Trước khi hiến tặng, nhà đất chưa được dùng để thờ tự. Anh C là người chủ động đề xuất việc hiến tặng và được chị H1 đồng ý. Ban đầu, giữa anh C và đại diện dòng họ thỏa thuận bằng miệng về việc hiến tặng. Sau đó anh C và chị H1 mới làm sổ đỏ đứng tên anh C và chị H1. Giữa anh C và ban liên lạc dòng họ thỏa thuận sau khi có sổ đỏ sẽ làm bản cam kết (như là khế ước) về việc hiến tặng. Nhưng đến thời điểm hiện tại vẫn không làm được. Anh C hiến tặng tự nguyện, định không lấy gì. Tuy nhiên ban liên lạc dòng họ không chịu vì vấn đề tâm linh. Sau đó anh C lấy một giá trị là 60.000.000 đồng nhưng hiến tặng lại một ban thờ trị giá 30.000.000 đồng. Còn lại, anh C cầm 30.000.000 đồng tiền mặt. Sau khi làm được sổ đỏ vào năm 2015, Ông và anh C mang sổ đỏ lên bàn thờ dòng họ thắp hương, sau đó ông T giữ sổ đỏ từ đó đến nay. Sau khi tiếp quản thửa đất, dòng họ cũng xây dựng, tôn tạo nhiều hạng mục như thay toàn bộ mái proximãng, trát tường, làm nhà vệ sinh... mất khoảng 270.000.000 đồng đến 280.000.000 đồng, là tiền đóng góp của con cháu dòng họ. Tuy nhiên sổ sách, giấy tờ chứng minh không còn.

Trong văn bản trả lời yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ về các nội dung nêu trên, ông Hoàng Văn T thể hiện không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – Chị Hoàng Ngọc A có lời khai tại Tòa án như sau: Chị là cháu trong nội tộc. Chị gọi ông Cường là chú. Năm 2015,

chị được sự đồng ý của gia tộc chú Cường nên chuyển từ Hải Phòng về để trông coi nhà thờ dòng họ. Khi chị về thì cơ bản nhà đất có như hiện trạng bây giờ. Chỉ có ngôi nhà phía trước cổng là lợp proximăng. Được sự đồng ý của gia tộc họ Hoàng, chị và chồng có làm lại mái tôn của 02 ngôi nhà nơi chị ở và ngôi nhà giữa hết khoảng 17.000.000 đồng. Chị Hoàng Ngọc A có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tôn tạo và từ chối tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – Anh Lại Hợp N1 có lời khai tại Tòa án như sau: Anh là người quen biết với cả hai anh chị Cường - Hoạt. Anh không nhớ tại sao lại có Hợp đồng Ủy quyền ngày 26/12/2014. Anh thừa nhận chữ ký của anh trong Hợp đồng là đúng, nhưng nội dung của Hợp đồng Ủy quyền thì anh không biết. Anh thực sự không liên quan đến thửa đất được nêu trong Hợp đồng ủy quyền và không có bất cứ hoạt động nào liên quan đến thửa đất này. Anh ký Hợp đồng nhưng không đọc và lý giải rằng do cả nể anh C nên mới ký Hợp đồng Ủy quyền. Quan điểm của anh là: Từ trước đến nay, anh chưa thực hiện bất cứ điều khoản nào trong Hợp đồng Ủy quyền ngày 26/12/2014 và sẽ không thực hiện điều khoản nào trong tương lai. Anh chính thức từ chối và từ bỏ Hợp đồng Ủy quyền đã ký với anh C và chị H1 vào ngày 26/12/2014 và khẳng định không có quyền lợi hay nghĩa vụ gì đối với thửa đất tại thôn 15, xã H vì thửa đất đó là của anh C và chị H1.

Với nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2022/DS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Căn cứ khoản 12 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 171, Điều 173; Điều 271, Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 213 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 33 Luật hôn N1 và gia đình 2014, Điều 74 Luật Thi hành án dân sự 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định về án phí, lệ phí;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Yến V về việc yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để Thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Xác định tài sản là quyền sử dụng 388,9m² đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 61408 do Ủy ban N1 dân huyện V cấp ngày 05 tháng 01 năm 2015, vào sổ số CH 004199 mang tên ông Hoàng Văn C và bà Phạm Thị H1 tại thôn 15, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh (thuộc thửa đất số 275, tờ bản đồ số 72) và tài sản gắn liền với đất gồm: 01 ngôi nhà 01 tầng diện tích 29,55 m², 01 ngôi nhà 01 tầng, diện tích 30,81m², 01 ngôi nhà 01 tầng, diện tích: 59,40m² đều là tài sản chung của ông Hoàng Văn C và bà Phạm Thị H1. Trong đó phần sở hữu, sử dụng của ông Hoàng Văn C là 50% giá trị để Thi hành án theo quy định pháp luật về Thi hành án dân sự.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 068973, số vào sổ 698 ngày 21/01/2003 mang tên ông Nguyễn Văn Đức, đã chuyển quyền sử dụng đất cho chị Phạm Thị H1 ngày 31/7/2003.

3. Đình chỉ xét xử yêu cầu phân chia, xử lý tài sản của thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 61408 do Ủy ban N1 dân huyện V cấp ngày 05 tháng 01 năm 2015, vào sổ số CH 004199 mang tên ông Hoàng Văn C và bà Phạm Thị H1 tại thôn 15, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, về quyền kháng cáo và quyền thi hành án theo quy định.

* Ông Hoàng Văn T và bà Bùi Thanh Vân kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xem xét và xét xử lại để vụ án được giải quyết khách quan với lý do: không triệu tập người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh em dòng họ Hoàng là ông T1, ông T2, chỉ triệu tập ông T; đánh giá không khách quan chứng cứ công tôn tạo của dòng họ Hoàng; thửa đất không phải tài sản chung của ông Cường, bà Hoạt, sau khi tặng cho, dòng họ đã quản lý thửa đất này nhưng lại xác định $\frac{1}{2}$ thửa đất là của ông Cường.

* Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ/KNPT-VKS-DS ngày 03/10/2022 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện V: kháng nghị toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 09/2022/DSST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm theo hướng hủy bản án sơ thẩm với các lý do: không đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng; bản án phân tích, đánh giá nhận định không khách quan, đầy đủ, vi phạm khoản 2 Điều 266 BLTTDS; về áp dụng pháp luật: áp dụng Điều 74 Luật thi hành án nhưng lại áp dụng điều luật về thủ tục giải quyết tranh chấp vụ án dân sự (khoản 12 Điều 26) là mâu thuẫn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn chị Đinh Thị Yến V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Đại diện của ông Hoàng Văn C là luật sư Phan Khắc N và luật sư bà Vi Thị H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: đề nghị hủy án sơ thẩm với các lý do: thứ nhất, bản án sơ thẩm vẫn chưa làm rõ được mâu thuẫn tài sản gắn liền với đất trong sơ đồ thẩm định và bảng thống kê các hạng mục kiến trúc trên đất; thứ hai, về Biên bản họp dòng họ ngày 20/3/2014 về việc hiến tặng đất và nhà để làm từ đường dòng họ có các thành viên tham gia là ông Hoàng Văn T1, Hoàng Văn Thắm, Hoàng Thị T nhưng không được Tòa án sơ thẩm triệu tập tham gia tố tụng; thứ ba, cấp sơ thẩm cho rằng căn cứ Luật hôn N1 và gia đình thì tài sản chung của vợ chồng được chia theo nguyên tắc chia đôi, anh C và chị H1 mỗi người được hưởng 50% là không khách quan, toàn diện; thứ tư, cần phải làm rõ thêm đối với lời khai của chồng chị Hoàng Ngọc A về quan điểm đối với số tiền 17 triệu vợ chồng chị Ngọc A đã tiến hành làm lại mái tôn đối với 02 ngôi nhà anh chị đang ở; thứ năm, tòa án cấp sơ thẩm chưa lập danh sách những người trong dòng họ Hoàng ghi lời khai cũng như triệu tập họp lệ theo quy định để làm rõ quan điểm về việc bỏ tiền để tôn tạo nhà thờ họ số tiền 270 triệu đến 280 triệu đồng theo trình bày của ông T; thứ sáu, cấp sơ thẩm chưa xem xét về yêu cầu thanh toán chi phí bảo quản tài sản, công sức tôn tạo, tăng giá trị tài sản đối với nhà thờ tổ họ Hoàng cho những người trực tiếp quản lý và tôn tạo nhà thờ; thứ bảy, tòa án cấp sơ thẩm đã sai lầm khi đã áp dụng một vụ việc dân sự áp dụng cho việc giải quyết một vụ án dân sự, áp dụng Điều 74 Luật Thi hành án dân sự nhưng lại áp dụng Điều luật về thủ tục giải quyết vụ án dân sự khoản 2

Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện bị đơn đồng ý với kháng nghị của Viện kiểm sát.

Nguyên đơn chị Đinh Thị Yến V và người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là luật sư Đặng Hồng P không đồng ý với kháng cáo của đại diện bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát.

- Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên kháng nghị.
- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án;
- Các đương sự có mặt tại phiên tòa và Kiểm sát viên, đều không xuất trình bổ sung tài liệu, chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án để xét xử phúc thẩm đến trước thời điểm nghị án, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS và các văn bản quy phạm pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định BLTTDS về việc xét xử phúc thẩm vụ án. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ khoản 3 Điều 309, khoản 1 Điều 310 BLTTDS, chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát, chấp nhận 01 phần kháng cáo hủy bản án sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 312, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Hoàng Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của bị đơn, của ông Hoàng Văn T và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh làm trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

Đối với người kháng cáo ông Hoàng Văn T vắng mặt nhiều lần, được coi là từ bỏ việc kháng cáo, căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Văn T. Bị đơn anh Hoàng Văn C vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền có mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị H1, chị Hoàng Ngọc A, ông Hoàng Văn T, anh Lại Hợp N1, ông Hoàng Văn T1, ông Hoàng Văn T2, chị Hoàng Thị T vắng mặt đã triệu tập hợp lệ đến lần hai 2, căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

Đối với xác định quan hệ tranh chấp: Theo Bản án số 02/2019/DS – ST ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Tòa án N1 dân huyện V về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 03/2020/QĐ – PT ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Tỉnh Quảng Ninh thì anh Hoàng Văn C phải trả cho chị Đinh Thị Yến V 3.764.284.118 đồng (Ba tỷ bảy trăm sáu

mười tư triệu hai trăm tám mươi tư nghìn một trăm mười tám đồng), trong đó: Nợ gốc: 2.285.886.818 đồng, nợ lãi: 1.478.397.300 đồng. Quá trình Thi hành án, chi cục Thi hành án dân sự huyện V ra thông báo về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản Thi hành án và báo cho chị biết có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải Thi hành án là anh Hoàng Văn C. Ngày 20/5/2021, chị Đinh Thị Yến V có đơn khởi kiện yêu cầu xác định, phân chia, xử lý tài sản chung để Thi hành án. Ngày 03/6/2022, chị Đinh Thị Yến V có đơn xin rút các yêu cầu phân chia, xử lý tài sản chung mà chỉ yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu, phần quyền sử dụng đất để Thi hành án. Tuy nhiên, anh C không đồng ý việc xác định tài sản này có phần của anh vì cho rằng tài sản này năm 2014, anh và chị H1 ly hôn và thống nhất hiến tặng thửa đất này đã cho dòng họ Hoàng để làm nhà thờ Tổ của dòng họ Hoàng, những người trong dòng họ Hoàng đang quản lý sử dụng nhà đất cũng không đồng ý đây là tài sản của anh C nên không đồng ý với yêu cầu của chị V. Do đó, đây là quan hệ tranh chấp dân sự chứ không phải là việc dân sự.

Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để Thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự*”. Thẩm quyền giải quyết quy định tại các khoản 12 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về điều kiện khởi kiện: Theo quy định tại Điều 74 Luật thi hành án dân sự quy định:

“Trường hợp chưa xác định được phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án thì Chấp hành viên phải thông báo cho người phải thi hành án và những người có quyền sở hữu chung đối với tài sản, quyền sử dụng đất biết để họ tự thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Hết thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo mà các bên không có thỏa thuận hoặc thỏa thuận vi phạm quy định tại Điều 6 của Luật này hoặc thỏa thuận không được và không yêu cầu Tòa án giải quyết thì Chấp hành viên thông báo cho người được thi hành án có quyền yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự.

Hết thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo mà các bên không có thỏa thuận hoặc thỏa thuận vi phạm quy định tại Điều 6 của Luật này hoặc thỏa thuận không được và không yêu cầu Tòa án giải quyết thì Chấp hành viên thông báo cho người được thi hành án có quyền yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự.”

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không thu thập các văn bản trên, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn có cung cấp 01 thông báo nhưng chưa có tài liệu chứng minh đã được giao cho người phải thi hành án. Tại phiên tòa bị đơn khẳng định chưa không được thông báo theo quy định trên để thực hiện quyền thỏa thuận chia tài sản chung hoặc khởi kiện chia tài sản chung. Cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ này

nên cần thu thập tài liệu, chứng cứ bổ sung để chứng minh đầy đủ điều kiện khởi kiện nhưng cấp phúc thẩm không bổ sung được tại phiên toà.

Về người tham gia tố tụng: Tại biên bản họp dòng họ thể hiện việc anh C chỉ H1 hiến tặng nhà đất cho dòng họ Hoàng và có nhiều người tham gia là ông Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn Thẩm, chị Hoàng Thị T, theo trình bày bị đơn và người liên quan thì họ đã đầu tư sửa chữa một phần ngôi nhà dùng để thờ cúng và một số tài sản trên đất nhưng cấp sơ thẩm không triệu tập họ tham gia tố tụng để làm rõ việc biên bản họp dòng họ có đúng hay không, được lập vào thời gian nào, việc tu sửa do ai tu sửa, công sức đóng góp tài sản trên đất. Ngoài ra còn vợ chồng chị Hoàng Ngọc A đầu tư 17 triệu nhưng chưa đưa chồng chị Ngọc A vào tham gia tố tụng. Cấp phúc thẩm đã triệu tập bổ sung những người này nhưng không có kết quả nên không làm rõ được các nội dung trên do vậy đây cũng là một vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng của cấp sơ thẩm mà cấp phúc thẩm không khắc phục được.

Các nội dung kháng cáo và kháng nghị trùng với nhận định trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

Như vậy, bản án có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên cần huỷ bản án để vụ án được giải quyết lại, đảm bảo quyền lợi của các đương sự theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật.

Các nội dung kháng cáo, kháng nghị khác về nội dung vụ án do bản án bị huỷ nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Do cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm. Án phí sơ thẩm sẽ được giải quyết khi vụ án được giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.

[8] Chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh về nội dung giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 296; khoản 3 Điều 308; khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn T.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Văn C và chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V, huỷ Bản án sơ thẩm số 09/2022/DS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm số 09/2022/DS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án N1 dân huyện V giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: ông Hoàng Văn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Ông Hoàng Văn C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, trả lại cho ông Hoàng Văn C 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm do bà Bùi Thanh Vân đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011143 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Tạm giữ số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do chị Đinh Thị Yến V đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002109 ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Quảng Ninh để tiếp tục giải quyết vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Ánh

Bùi Đức Thanh

Tạ Duy Ước

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V
- Lưu VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Duy Ước